

VAI TRÒ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THAM GIA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS.S. MCS. Đỗ Thị Thu Hằng
Viện Nghiên cứu Thanh niên

SUMMARY

The paper presents some theoretical issues about the Ho Chi Minh Communist Youth Union participate in legal education for students of the University, such as the role of the Communist Youth Union of Ho Chi Minh in legal education student market; active participation of legal education Communist Youth Union of Ho Chi Minh. Since then the author proposed some solutions to improve the quality of legal education activities of the Ho Chi Minh Communist Youth Union for students in the University.

Keywords: Legal education, students, university.

Ngày nhận bài: 13/4/2016; Ngày duyệt đăng: 25/4/2016.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 25 BCH TƯ Đảng khoá X đã đề ra nhiệm vụ: "Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hoá, ý thức công dân hình thành thế hệ thanh niên có phẩm chất tốt đẹp, có khí phách và quyết tâm hành động thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH"; khẳng định "xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam có ý thức chấp hành pháp luật...". Nghị quyết Hội nghị BCH TƯ Đảng khóa X về phát triển GD&ĐT có giải pháp then chốt là đổi mới và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong GD&ĐT. Đại hội Đảng lần thứ XI xác định: "Sớm đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, nâng cao chất lượng giáo dục nhất là bậc đại học".

Việc trang bị cho sinh viên những tri thức, kiến thức cần quan tâm đến hoạt động giáo dục pháp luật (GDPL) cho nhóm đối tượng này nhằm hướng đến mục tiêu GD&ĐT một cách toàn diện cho những người trẻ. Kiến thức về pháp luật là một bộ phận không thể thiếu đối với SV. Ý thức trách nhiệm cũng như hành vi sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật phải trở thành lối sống vững chắc của con người trong xã hội hiện đại.

Vì vậy, hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phổ biến, GDPL cho SV các trường Đại học là rất cần thiết, có ý nghĩa xã hội to lớn. Thông qua hoạt động của Đoàn, sẽ nâng cao nhận thức pháp luật cho SV, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

2. Vai trò của tổ chức Đoàn trong hoạt động tham gia GDPL cho SV

Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho thấy vai trò của tổ chức Đoàn trong GDPL cho SV được thể hiện ở những khía cạnh như sau:

2.1. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là trường học XHCN của thanh niên nên Đoàn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, GDPL cho TNSV góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử phù hợp với pháp luật cho SV, tạo nếp sống, hành động "sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật". Thông qua phổ biến, GDPL cho SV, Đoàn TN, Hội SV góp phần cung cấp kiến thức pháp lý, hình thành ý thức pháp luật cho SV; phổ biến giáo dục những kiến thức pháp luật thiết yếu và hướng dẫn các thủ tục pháp lý để SV thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và trách nhiệm của mình đối với xã hội; phòng ngừa những vi phạm pháp luật trong TNSV.

Công tác giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống cho SV trong Trường Đại học, cao đẳng là một trong những nội dung quan trọng của công tác đào tạo, góp phần hình thành nhân cách lối sống cho SV theo mục tiêu giáo dục toàn diện của Đảng và Nhà nước ta. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống cho SV cũng là khâu trọng yếu của công tác Đoàn bởi lẽ Đoàn là tổ chức thay mặt Đảng trực tiếp giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ Việt Nam.

2.2. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đại diện chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của SV nên Đoàn có trách nhiệm thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và đặc biệt là nắm bắt nhu cầu tư vấn, trợ giúp pháp lý của SV để kịp thời có những biện pháp hỗ trợ từng trường hợp SV cụ thể; giới thiệu, hướng dẫn SV những qui định về

1. Nghị quyết 25 BCH Trung ương Đảng khoá X

pháp luật giúp SV phòng ngừa vi phạm pháp luật. Đoàn TN, Hội SV trong trường thường xuyên lắng nghe ý kiến của SV về những vấn đề liên quan đến nhu cầu nguyện vọng của SV, những vấn đề về xây dựng cơ chế, chính sách, luật pháp liên quan đến phát triển SV.

Đảm bảo cho SV quyền được tư vấn và trợ giúp đối với các vấn đề pháp luật liên quan đến cuộc sống của SV như vấn đề về học tập, lao động, việc làm, sức khỏe, vv... tổ chức Đoàn, Hội SV trong trường có thể tổ chức đa dạng các phương thức cung cấp thông tin, kiến thức về pháp luật cho SV như: tổ chức các buổi tư vấn, trợ giúp pháp lý cho SV, mời các chuyên gia pháp luật theo các lĩnh vực đến để nói chuyện và trao đổi với SV. Chủ trương thực hiện quyền SV được tư vấn và trợ giúp pháp lý về những vấn đề mới liên quan đến đời sống, sự phát triển của SV.

2.3. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là lực lượng xung kích cách mạng, là đội dự bị tin cậy của Đảng nên Đoàn có trách nhiệm tuyên truyền, vận động SV hình thành thói quen, nếp sống, ý thức sống và làm việc theo pháp luật, trong đó nòng cốt là công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật trong SV. Đồng thời, hướng dẫn SV trở thành những tuyên truyền viên pháp luật tích cực, trước tiên là tuyên truyền phổ biến pháp luật cho bạn bè, người thân trong gia đình nhằm góp phần đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.

Tại Điều 29, Luật Phổ biến, GDPL đã quy định trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong hoạt động PBGDPL như:

"1. Tổ chức phổ biến, GDPL cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình; vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan phổ biến, GDPL cho nhân dân.

3. Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình.

4. Vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ hoạt động PBGDPL.

5. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phổ biến, GDPL."

Như vậy, SV chính là đối tượng của tổ chức Đoàn trong việc phổ biến, GDPL. Mặt khác, Đoàn là tổ chức gần gũi, sát với SV, hiểu SV và có những cách thức phổ biến, GDPL đối với SV có hiệu quả. Thông qua các hoạt động của Đoàn phổ biến, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho SV.

Đảm bảo cho SV quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin, trong đó có những thông tin về pháp luật là giải pháp quan trọng để phát huy dân chủ, công

bằng trong SV, để SV được biết, hiểu, được tham gia, được giám sát các hoạt động liên quan đến quyền lợi của SV cũng như các vấn đề khác của đất nước. Các hoạt động cần được quan tâm như: Đảm bảo quyền tiếp cận với những thông tin pháp luật cho SV ngoài những vấn đề về thời sự, chính sách, pháp luật nói chung, ...Đoàn TN, Hội SV cần cung cấp, hướng dẫn đầy đủ, chính xác, kịp thời và cập nhật những thông tin pháp luật có liên quan đến những vấn đề nóng của xã hội để SV hiểu đúng vấn đề tránh gây hiểu lầm, bức xúc ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng của SV.

3. Thực trạng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia hoạt động GDPL cho SV.

3.1. Công tác chỉ đạo

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã ký nhiều nghị quyết liên tịch với các ngành nhằm tăng cường cơ chế phối hợp trong phổ biến GDPL như: ký kết với Bộ Tư pháp Nghị quyết liên tịch số 04/NQLT về việc tăng cường GDPL trong đoàn viên, thanh niên; hai ngành đã có Kế hoạch liên tịch số 1383/KHLT về tăng cường phối hợp phổ biến, GDPL trong thanh niên theo tinh thần Nghị quyết liên tịch số 04; Nghị quyết liên tịch số 12/2008/NQLT - BGDĐT - TWĐTN ngày 28/3/2008 của Bộ GD&ĐT và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về tăng cường công tác giáo dục toàn diện HSSV và xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường.

3.2. Kết quả cụ thể

3.2.1. Phổ biến, GDPL thông qua các hoạt động tuyên truyền

Đoàn thanh niên các cấp, đặc biệt là Đoàn trường đã tổ chức nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp giúp SV nghiên cứu, học tập, thảo luận, góp ý các văn bản pháp luật, tập trung vào các bộ luật như: Luật Thanh niên, Luật đất đai, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật Hôn nhân và gia đình, ...phối hợp với ngành giáo dục đưa nội dung GDPL vào hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn...

Tổ chức GDPL thông qua các hoạt động truyền thông như mít tinh, ra quân, diễu hành cổ động, hội trại SV, phát hành tờ gấp, sách hỏi đáp, phát tài liệu tuyên truyền, tổ chức lồng ghép tuyên truyền pháp luật trong ĐVTN thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, phong trào xây dựng tủ sách pháp luật ... qua đó thu hút sự chú ý của đông đảo SV. Nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng các cụm Panô, tuyên truyền với nội dung về Ngày pháp luật như: "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật", "Tích cực hưởng ứng Ngày Pháp luật năm CCHXHCN Việt Nam"; "Nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật là nghĩa vụ của mọi cá nhân, tổ chức"; ANGT, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV.

Tổ chức GDPL thông qua các cuộc thi viết, thi vẽ, thi dưới hình thức sân khấu hóa tìm hiểu về luật

phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. Thông qua các hoạt động này ngoài việc lồng ghép GDPL, nâng cao kiến thức về các nội dung này, các hội thi đã góp phần nâng cao trình độ, kinh nghiệm cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đội tuyên truyền SV của Đoàn về pháp luật.

3.2.2. Phổ biến, GDPL thông qua việc đưa SV tham gia các hoạt động có liên quan đến pháp luật

Các cấp bộ Đoàn đã tập trung chỉ đạo PBGDPL đối với SV thông qua tổ chức các phong trào hành động và đưa sinh viên tham gia các hoạt động giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chỉ đạo điểm, hướng dẫn xây dựng đội SV tình nguyện; tập huấn công tác PBGDPL cho cán bộ và tuyên truyền viên của Đoàn, những biện pháp đó đã có hiệu quả thiết thực.

Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của SV, các đội SV đã phối hợp và hỗ trợ tích cực với lực lượng công an trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức cho SV tham gia các chiến dịch, các đợt cao điểm phòng chống ma túy, mại dâm, đua xe trái phép.... Các cấp bộ đoàn tổ chức cho cán bộ, SV ký giao ước thi đua thực hiện cuộc vận động "3 không với ma túy" (*không sử dụng; không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy; dụng túng, bao che cho tội phạm ma túy*).

3.2.3. Xây dựng các mô hình hoạt động tại trong nhà trường

Trong những năm qua, các loại mô hình của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại trường Đại học trong phổ biến, GDPL đối với SV ở trường đã được củng cố và có sự phát triển nhiều về số lượng, đa dạng về phương thức, loại hình tổ chức, hoạt động như: câu lạc bộ "Tuổi trẻ với pháp luật", câu lạc bộ "Phòng chống ma túy", đội tuyên truyền SV về pháp luật, mô hình "3 giám", "Hôm thư tố giác tội phạm", mô hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho thanh thiếu niên ...

3.2.4. Phổ biến, GDPL thông qua hệ thống Website của Đoàn

Qua hệ thống Website của Đoàn đã đề cập đến một số quy định pháp luật của Nhà nước ban hành, những văn bản pháp luật liên quan và tác động hàng ngày đến hoạt động của SV, ảnh hưởng trực tiếp đến học tập và đời sống hàng ngày của thanh niên. Nội dung, hình thức tuyên truyền cũng được hệ thống truyền thông của Đoàn truyền; trích đăng tài liệu; dạng hỏi - đáp, giải đáp thắc mắc những vấn đề liên quan đến cuộc sống của SV. Đặc biệt, hình thức phát động các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong SV được các Đoàn trường thực hiện góp phần khuyến khích phong trào tìm hiểu pháp luật trong SV và cũng là biện pháp "tự tìm hiểu, tự giáo dục" pháp luật của SV.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động GDPL của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho SV

các trường Đại học

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban giám hiệu nhà trường, nhất là bộ phận công tác HSSV đối với Đoàn Thanh niên trong công tác giáo dục SV tuân thủ, chấp hành pháp luật, tránh xa các tai tệ nạn xã hội và không vi phạm pháp luật.

4.2. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đoàn trong các nhà trường, nhất là trong tuyên truyền, PBGDPL do các tổ chức đoàn phát động, gắn với vận động, giáo dục, thuyết phục, cảm hóa. Cần kết hợp hài hòa giữa các hoạt động giáo dục theo chương trình học tập với các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động đoàn thể để khai thác, tận dụng tối đa các khoảng thời gian trống.

4.3. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên trong các nhà trường và từng lớp học phải luôn nâng đỡ, sáng tạo, thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền, PBGDPL, bảo đảm phù hợp với tâm lý, nhu cầu của SV. Trong tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cần phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ đoàn, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, gia đình và các cơ quan, tổ chức có liên quan, các lớp, các khoa, các nhà trường để tổ chức thực hiện; đồng thời, làm tốt công tác bồi dưỡng nhân tố điển hình làm nòng cốt trong các hoạt động.

4.4. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình trên các phương tiện thông tin đại chúng và tư tưởng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên để có những biện pháp giáo dục, định hướng tư tưởng kịp thời. Do đó, đội ngũ cán bộ đoàn phải thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin, tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của SV để tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường về tuyên truyền; đồng thời, tổ chức tốt các hoạt động, kịp thời tuyên truyền, PBGDPL, định hướng tư tưởng cho SV đạt hiệu quả cao.

4.5. Nâng cao nhận thức của người dạy, người học, ngừng làm công tác quản lý giáo dục về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác GDPL; kết hợp chặt chẽ giữa GDPL với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của SV trong các nhà trường. Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, PBGDPL cho sinh viên, nhất là các nhà trường, các cơ quan thông tin, truyền thông đại chúng, chính quyền cơ sở, các đoàn thể và gia đình.

4.6. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, giữa cơ quan quản lý chuyên ngành với chính quyền địa phương các các tổ chức đoàn thể xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông đại chúng, các nhà trường và gia đình trong công tác PBGDPL cho SV. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL cho SV; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để có giải pháp, chính

sách, chỉ đạo kịp thời, sát với yêu cầu của thực tiễn; tiếp tục khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL cho SV.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Chỉ thị 32 - CT/TW ngày 09/12/2003, Về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đề án nâng cao chất lượng phổ biến, GDPL thông qua hoạt động ngoại khóa cho HSSV*, Hà Nội.

3. *Luật Phổ biến, GDPL* (2012), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Trung ương Đoàn (2015), *Báo cáo công tác Đoàn và phong trào Thanh Thiếu nhi năm 2015*

5. Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 25- 6- 2008 (khóa X) của BCH TƯ Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH".

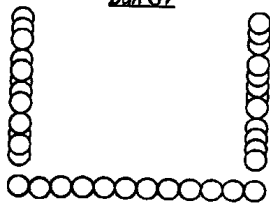
SỬ DỤNG PHỐI KẾT HỢP... (tiếp theo trang 52)

trong quá trình di chuyển sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi; GV cần có ý tưởng xây dựng phòng học từ chỗ ngồi của HS, GV, chỗ để sách vở...sao cho tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học thu hút HS. Khu vực sắp xếp bàn ghế của HS là khu vực trung tâm, quan trọng nhất của phòng học. Có nhiều cách sắp xếp bàn ghế của HS phù hợp với giờ Học vẫn như hình chữ U, V, O... Từ các hình chữ U, V, O có thể di chuyển bàn ghế sắp xếp chỗ ngồi của HS một cách dễ dàng để tổ chức dạy học theo các hình thức khác nhau: dạy học chung cả lớp, luyện đọc cá nhân, thực hành theo nhóm nhỏ, cặp đôi, dạy học dưới hình thức trò chơi học tập... mà không làm mất nhiều thời gian cũng như không gây xao nhãng cho giờ học.

Ví dụ minh họa: Tổ chức dạy học đọc mẫu: an

Bước 1: Do thường xuyên thay đổi các hình thức dạy học cũng như phù hợp với phòng học nên GV chủ động sắp xếp bàn ghế HS theo hình chữ U. Sĩ số lớp học 36 HS. GV xếp bàn ghế làm 03 dãy (tương đương 03 tổ), mỗi dãy bàn 12 HS, mỗi HS được quy định số ghế (1,2...12), cụ thể:

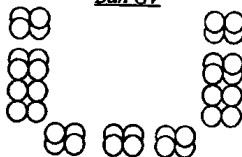
Bàn GV



Bước 2: Giới thiệu bài mẫu an: GV tổ chức lớp học theo hình thức chung cả lớp, ngồi theo hình chữ U.

Bước 3: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm. 04 HS/01 nhóm (nhóm 1: ghế 1234, nhóm 2: ghế 5678, nhóm 3: ghế 9,10,11,12). HS ở ghế 1, 2 di chuyển bàn ghế vào vòng trong chữ U ngồi đối diện và quay mặt vào bạn số 3, 4; tương tự đối với HS ghế 5, 6 đối diện số 7, 8; số 9, 10 đối diện số 11, 12:

Bàn GV



Bước 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân; HS ghế số 1, 2, 5, 6, 9, 10 trở về vị trí cũ. GV kiểm tra, nắm được mức độ nhận thức của từng HS để tiếp tục tổ chức hoặc điều chỉnh các hình thức dạy học tiếp theo.

Bước 5: Cùng cố bài học. Sau khi cả lớp cơ bản đã nắm được nội dung bài học, bàn ghế cũng đã về vị trí ban đầu chữ U. Để cùng cố bài học cũng như củng cố hứng thú học tập cho HS, GV tổ chức cho HS học mà chơi chơi mà học. Tất cả HS dời khỏi bàn vào vòng trong hình chữ U và cùng tham gia trò chơi.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 (tập 1,2)* NXB Giáo dục. Hà Nội.

2. Nguyễn Hữu Châu (Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Vũ Thị Sơn (2004). *Phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

3. Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2011). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

4. Thomas Asmstrong (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học (Multiple intelligences in the Classroom)*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội

5. Teaching anh learning in the Language Classroom (Oxford).

6. Bộ Francais CP - 6/7 ans, NXB Magnard (Pháp)